

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2020/DS-ST  
Ngày: 05 – 8 – 2020  
V/v: Tranh chấp tiền hụi.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thừa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Danh Lươ
2. Ông Nguyễn Thanh Chắc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Võ Huỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020, về việc “Tranh chấp tiền hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp M, xã VA, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị L, sinh năm 1972; cư trú tại: Ấp P, xã VA, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Tuyết N trình bày:*

Bà có tham gia chơi dây hội tháng 500.000đ, mở ngày 06/9/2017 âm lịch do bà Võ Thị L làm chủ hội. Hội có 26 phần, bà tham gia 01 phần; đóng hội sống được 16 lần, đến kỳ mở hội thứ 17 thì bà L tuyên bố úp hội (bể hội). Sau đó giữa bà và bà L có kết toán hội với nhau; xác định bà L còn nợ bà số tiền hội 8.000.000đ. Sau đó, bà nhiều lần yêu cầu bà L trả tiền nhưng đến nay bà L vẫn chưa trả cho bà được khoản tiền nào. Nay bà yêu cầu bà Võ Thị L phải trả cho bà tiền hội còn nợ 8.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

*Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Võ Thị L trình bày:*

Bà thừa nhận bà Phạm Thị Tuyết N có tham gia chơi hội do bà làm chủ hội. Sau khi úp hội, bà và bà N có kết toán hội với nhau; bà xác định còn nợ bà N số tiền hội tổng cộng 8.000.000đ. Bà đồng ý trả số tiền hội còn nợ cho bà N nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà yêu cầu được trả dần hàng tháng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa, bà Võ Thị L vắng mặt. Bà Phạm Thị Tuyết N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Võ Thị L trả số hội còn nợ 8.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

*Về thủ tục tố tụng:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn Võ Thị L, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa hôm nay vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

*Về nội dung vụ án:* Bà Võ Thị L thừa nhận số tiền hội còn nợ bà Phạm Thị Tuyết N là 8.000.000đ nhưng yêu cầu được trả dần hàng tháng cho đến khi dứt nợ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357, 468, 471 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường. Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Tuyết N; Buộc bà Võ Thị L phải trả cho bà Tuyết N số tiền hội còn nợ 8.000.000đ. Về án phí, đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Về thủ tục tố tụng:*

[1]. Các đương sự thừa nhận có tham gia chơi hụi với nhau, hiện phát sinh tranh chấp về số tiền hụi còn nợ. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp tiền hụi”. Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn bà Võ Thị L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền và nghĩa vụ hợp pháp cho đương sự theo quy định pháp luật.

*Về nội dung vụ án:*

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Bà Phạm Thị Tuyết N và bà Võ Thị L khai thống nhất có cùng tham gia chơi hụi đối với dây hụi mở ngày 06/9/2017 âm lịch. Dây hụi này do bà Võ Thị L làm chủ, gồm có 26 phần, bà N tham gia 01 phần. Sau các kỳ mở hụi thì bà N đều đóng hụi đầy đủ cho bà L, đến kỳ mở hụi thứ 17 thì bà L tuyên bố úp hụi. Tính đến thời điểm úp hụi thì N đã đóng được 16 lần hụi sống, như vậy số tiền bà N được hưởng dây hụi này là 8.000.000đ, tính đến nay bà L chưa trả được khoản tiền nào cho bà N.

Quá trình giải quyết vụ án, bà L thừa nhận còn nợ bà N số tiền hụi 8.000.000đ và đồng ý trả cho bà N số tiền hụi này nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị được trả dần hàng tháng cho đến khi hết nợ. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì việc bà L thừa nhận nợ là tình tiết không phải chứng minh; Tòa án ghi nhận ý kiến của bà L làm căn cứ giải quyết vụ án.

[3.2]. Xét thấy, việc thỏa thuận tham gia hụi của các bên là hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện; bà L là chủ hụi và bà N là hụi viên, hụi có lãi theo hình thức hụi hưởng hoa hồng. Do quá trình tham gia hụi, bà L tuyên bố úp hụi nhưng chưa thanh toán tiền lại cho các hụi viên, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của họ nên yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ chấp nhận. Buộc bà Võ Thị L phải trả cho bà Phạm Thị Tuyết N số tiền hụi còn nợ 8.000.000đ; bà N không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 147; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức



5

